

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn P trình bày: Anh và chị Trần Thị Thúy Q tìm hiểu 01 thời gian rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống với cha mẹ vợ. Vợ chồng anh sống không hạnh phúc vì anh sống ở nhà vợ, không nhận được sự tôn trọng của vợ cũng như cha mẹ vợ. Vì vậy mà từ năm 2022, anh đã chuyển về nhà anh sinh sống và không còn liên

lạc với chị Q. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Thúy Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2012 và cháu Trần Anh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu giao con cho chị Q nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 14 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị Thúy Q trình bày: Chị thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như anh P trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là vì anh P có quan hệ với người phụ nữ khác và đã bỏ đi theo người này, không còn sống chung với mẹ con chị. Nay anh P yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị Q đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi hai con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với chị Trần Thị Thúy Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Q đang cư trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Trần Thị Thúy Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa anh P, chị Q là hôn nhân hợp pháp. Anh P xin ly hôn chị Q đồng ý ly hôn. Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn nên áp

dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P và chị Q.

[5] Về quan hệ con chung: Anh P và chị Q có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2012 và cháu Trần Anh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2020. Hiện các con đang sống với chị Q. Xét thấy thời gian ly thân, chị Q vẫn đảm bảo các điều kiện để các con được phát triển bình thường. Chị Q yêu cầu được nuôi con và anh P đồng ý giao con cho chị Q nuôi dưỡng. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao 02 con cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu nhưng hiện nay không có căn cứ xác định mức thu nhập hằng tháng của anh P là bao nhiêu. Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình thực tế của các con và áp dụng các Điều 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình, buộc anh P cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ: Anh P, chị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Trần Thị Thúy Q.

2. Giao con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2012 và cháu Trần Anh T, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2020 cho chị Trần Thị Thúy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu H, cháu T đang sống cùng với chị Q.

Buộc anh Trần Văn P cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Buộc anh Trần Văn P cấp dưỡng nuôi cháu Trần Anh T hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Anh Trần Văn P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001290 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước. Anh P còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Quang (Số 01/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên